TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Bích Hải;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Lê Thị Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Đoàn Thị Bình, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 132/2024/QĐST-HC ngày 27 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính", giữa các đương sự:

** Người khởi kiện:* Ông Hoàng Đức H, sinh năm 1943; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

** Người bị kiện:*

1. Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. UBND huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3. UBND xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1975;

2. Ông Hoàng Văn H2, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Hoàng Thị Minh P, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện T,

tỉnh Bắc Giang.

5. Ông Giáp Văn T1, Nguyên cán bộ địa chính xã C; Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 06 tháng 10 năm 2024, người khởi kiện ông Hoàng Đức H và đại diện theo ủy quyền là bà Cao Thị N kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 132/2024/QĐST-HC ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Ngày 24/4/2024 (theo dấu bưu điện), ông Hoàng Đức H nộp đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2024 khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 470/QĐ-UB ngày 12/12/1998 của UBND huyện T, Quyết định số 15/QĐ-CT ngày 26/04/2005 của Chủ tịch UBND huyện T và buộc UBND huyện T thu hồi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N893067 của UBND huyện T cấp ngày 12/12/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Văn H3 năm 2013 được chỉnh lý về tên đúng là Hoàng Đức H; Buộc UBND huyện T thu hồi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 26/1/2005 tại thửa đất 52, tờ bản đồ 26, diện tích 335m^2 có địa danh thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang mang tên hộ ông Nguyễn Văn T; Kiến nghị UBND huyện T cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40 và thửa đất số 52 cùng tờ bản đồ 26 của xã C, huyện T được đo đạc năm 1992 cho hộ gia đình ông Hoàng Đức H theo đúng họ tên chủ sử dụng đất; Tuyên UBND xã C, huyện T đã có hành vi xác nhận vào hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Văn H3 sang ông Nguyễn Văn T tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 26 của xã C, huyện T là trái pháp luật, kiến nghị UBND xã C lập lại hồ sơ về đúng tên hộ ông Hoàng Đức H, kiến nghị người có thẩm quyền xử lý hành vi hành chính vi phạm của ông Nguyễn Ngọc T2 (nguyên Chủ tịch UBND xã C) là người đại diện theo pháp luật của UBND xã C tại thời điểm xác nhận hồ sơ chuyển nhượng nêu trên; Tuyên UBND xã C, huyện T (ông Giáp Văn T1, nguyên cán bộ địa chính) có hành vi lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H và ông T vi phạm quy định pháp luật; Tuyên UBND xã C đã có hành vi lập hồ sơ địa chính tại thửa đất số 40 và thửa đất số 52 cùng tờ bản đồ 26 tại Xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang là trái pháp luật và yêu cầu UBND xã C điều chỉnh lại toàn bộ hồ sơ địa chính tại thửa đất số 40 và thửa đất số 52 cùng tờ bản đồ 26 đang mang tên hộ ông Nguyễn Văn H3 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về tên đúng "hộ ông Hoàng Đức H" theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 25/6/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã thụ lý vụ án hành chính số 145/2024/TLST-HC để giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2024, ông Hoàng Đức H trình bày: Năm 2005 thông qua ông Nguyễn Văn T cán bộ tài chính huyện T, ông H đã biết 02 thửa đất của gia đình ông H được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/12/1998 là thửa đất số 40 và thửa đất số 5 cùng tờ bản đồ số 26, địa chỉ tại xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang mang tên hộ ông Nguyễn Văn H3. Sau khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông H3 thấy không đúng họ và tên đệm nên ông H3 đã mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến UBND xã C để làm rõ sự việc. Ngày 03/5/2013, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T đã đính chính tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên Nguyễn Văn H3 được đính chính thành Hoàng Đức Hoà. Năm 2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T đã cung cấp cho ông H3 01 bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Văn H3 sang ông Nguyễn Văn T tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 26, diện tích đất chuyển nhượng là 335m^2.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 15/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang giữa người khởi kiện là anh Hoàng Văn H1 với người bị kiện là Chủ tịch UBND và UBND huyện T. Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Đức H (bố của anh Hoàng Văn H1) tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có ý kiến đề nghị Toà án giải quyết:

- Buộc UBND huyện T thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 135469 cấp ngày 26/01/2005, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 26, diện tích 335m^2; địa chỉ thửa đất thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang mang tên hộ ông Nguyễn Văn T.

- Buộc UBND huyện T thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 893067 cấp ngày 12/12/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Văn H3 năm 2013 được chỉnh lý về tên đúng là Hoàng Đức H.

- Buộc UBND huyện T cấp trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hoàng Đức H đứng tên chủ sử dụng tại thửa số 40, tờ bản đồ số 26, diện tích 480m^2 và thửa đất số 52, tờ bản đồ số 26, diện tích 410m^2 của xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đo đạc năm 1992 để trả lại đúng mục đích sử dụng đất ở diện tích 410m^2, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 26 có nhà ở và công trình trên đất nhưng ngày 12/12/1998 và ngày 26/01/2005 UBND huyện T cấp ghi mục đích sử dụng là đất vườn là không đúng.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 100/2022/DS-PT ngày 31/8/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang giữa nguyên đơn là ông Hoàng Đức H với bị đơn là ông Nguyễn Văn T, ông Hoàng Đức H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Giấy chuyển nhượng đất ngày 23/01/2000 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02/02/2004 giữa ông Nguyễn Văn H3 và ông Nguyễn Văn T là vô hiệu.

Như vậy, ông Hoàng Đức H đã biết việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Văn H3 sang ông Nguyễn Đức T3 trước khi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử vụ án dân sự (vào ngày 31/8/2022) và đã biết hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N893067 ngày 12/12/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Đức H4 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB135468 ngày 26/01/2005 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T trước ngày Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử vụ án hành chính (vào ngày 15/3/2023). Ngày 25/4/2024, ông Hoàng Đức H nộp đơn khởi kiện các quyết định hành chính, hành vi hành chính nêu trên là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng việc ông H khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là đúng quy định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 132/2024/QĐST-HC ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang là có căn cứ.

Từ các phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Cao Thị N; giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng Đức H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, ông H là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông H.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật tố tụng hành chính, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Đức H và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Cao Thị N; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 132/2024/QĐST-HC ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí: Ông Hoàng Đức H được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THA DS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Thị Bích Hải